

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2019/DS - ST
Ngày: 10-9-2019
V/v Tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác;
2. Ông Huỳnh Văn Súc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Nguyên H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Phú C A, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Bùi Hữu L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 97, ấp Phú X, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ông H có mặt, ông L vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên Tòa nguyên đơn ông Hồ Nguyên H trình bày:

Do trước đây là chỗ cùng xóm nên ông L có vay của ông H số tiền 10.000.000 đồng để phục vụ kinh tế gia đình với mức lãi suất là 4%/ tháng có làm biên nhận nợ ngày 09/10/2015, biên nhận nợ do ông L viết, ký và ghi họ tên, sau khi vay thì ông L có trả lãi đầy đủ. Ngày 26/4/2016 ông L vay thêm 40.000.000 đồng cũng với mức lãi suất như trên, nội dung biên nhận nợ do ông L viết, ký và ghi họ tên. Ông L tiếp tục đóng lãi đầy đủ của 02 khoản vay trên đến ngày 26/7/2016 thì ngưng. Nay ông H yêu cầu ông L trả 50.000.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2019 bị đơn ông Bùi Hữu L trình bày: Tôi thừa nhận có nợ ông H số tiền 50.000.000 đồng, nội dung biên nhận nợ ngày 09/10/2015 và ngày 26/4/2016 do tôi (L) viết và ghi họ tên, phần lãi đã đóng không ý kiến và yêu cầu gì, những lần Tòa án mời làm việc tôi có nhận đầy đủ các thông báo nhưng do bận đi làm không đến Tòa được. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không thể trả 01 lần xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông L trả tiền vay 50.000.000 đồng cho nguyên đơn ông Hồ Nguyên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hồ Nguyên H yêu cầu ông Bùi Hữu L trả số tiền vay 50.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 09/10/2015 và ngày 26/4/2016 do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Bùi Hữu L cư trú tại số 97, ấp Phú Xương, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Bùi Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 50.000.000 đồng và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 09/10/2015, ngày 26/4/2016 do ông Bùi Hữu L ký và ghi họ tên. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L thừa nhận chữ ký tên và ghi họ tên trong biên nhận nợ là của ông. Hội đồng xét xử xét thấy, phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc viết 02 biên nhận, nợ số tiền 50.000.000 đồng căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, ông Bùi Hữu L thừa nhận chữ ký tên và ghi họ tên trong biên nhận ngày 09/10/2015, ngày 26/4/2016 có nợ ông H số tiền 50.000.000 đồng nhưng cố tình không trả là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền vay 50.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Về ý kiến ông L xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí: Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Nguyên H.

Buộc ông Bùi Hữu L phải trả cho ông Hồ Nguyên H số tiền vốn gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Hữu L phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
- Ông Hồ Nguyên H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông H 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005711 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Ông L vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh An Giang.
- VKS H. Phú Tân.
- THADS H. Phú Tân.
- Các đương sự.
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thị Ngọc Thảo

